

Số: /KH-UBND

Yên Nguyên, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn
xã Yên Nguyên giai đoạn 2026 - 2035

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2035,

Ủy ban nhân dân xã Yên Nguyên ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phòng, chống Ung thư vú (viết tắt UTV), Ung thư Cổ tử cung (viết tắt UTCTC) giai đoạn 2026 - 2035, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe phụ nữ; tăng cường phát hiện sớm, quản lý và điều trị kịp thời UTV, UTCTC nhằm giảm tỷ lệ mắc và tử vong.

- Tăng cường năng lực hệ thống y tế trong công tác dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh UTV, UTCTC.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và toàn xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe phụ nữ trên địa bàn toàn xã.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch trên phạm vi toàn xã.

- Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình y tế có liên quan.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện sớm, quản lý và điều trị UTV, UTCTC trên địa bàn xã; góp phần giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong; tăng tỷ lệ phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm; bảo đảm phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ được tiếp cận dịch vụ sàng lọc có chất lượng; từng bước tiến tới đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như các Mục tiêu Phát triển bền vững.

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030-2035:

- **Ung thư vú:** giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm;
- **Ung thư cổ tử cung:**
 - + Giảm tỷ lệ mắc mới xuống dưới 4/100.000 phụ nữ;
 - + Giảm tỷ lệ tử vong xuống dưới 1/100.000 phụ nữ, tiến tới loại trừ UTCTC.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
2.1. Mục tiêu cụ thể 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC.			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Người trưởng thành được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC (nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc) qua các kênh phổ biến, hiện đại (%)	70	90
b	Triển khai chương trình truyền thông về UTV, UTCTC thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp đặc thù các địa phương (%)	90	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
c	Trẻ em gái 9-15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV tại các địa bàn triển khai theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế (%)	90	90

2.2. Mục tiêu cụ thể 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm.

	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Triển khai hoạt động sàng lọc UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn (%)	90	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV</i>		
b	Phụ nữ trong độ tuổi (từ 40-70 tuổi) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn (%)	50	70
c	Phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên (%)	50	80
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
d	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 30 - 49 tuổi) được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao theo Hướng dẫn về Dự phòng và kiểm soát UTCTC và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 vào năm 2035 (%)	35	70

2.3. Mục tiêu cụ thể 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC

	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Các cơ sở điều trị thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa (tumor board) và áp dụng phác đồ điều trị cập nhật theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	100
b	Người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn (%)	70	90
c	Nhân viên y tế cơ sở được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển đúng quy trình (%)	80	100
d	Cơ sở y tế chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, đơn vị có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV và UTCTC tất cả các cấp áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật (%)	80	100

	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV</i>		
đ	Trường hợp UTV được phát hiện sớm (giai đoạn I - II) (%)	40	60
e	Người bệnh UTV được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn (%)	60	80
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
g	Phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	90
2.4. Mục tiêu cụ thể 4: Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ			
a	Bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC (%)	80	100
b	Các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC	80	100
2.5. Mục tiêu cụ thể 5: Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu, và giám sát chương trình phòng chống UTV, UTCTC.			
a	Xây dựng, lồng ghép vận hành hiệu quả hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối, liên thông, tích hợp hướng đến quản lý cá nhân hoá dữ liệu	x	x
b	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC (%)	70	100
c	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng chống UTV và UTCTC sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản (%)	70	90
d	Các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện, ghi nhận theo dõi trên hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với hệ thống giám sát (%)	70	100

3. Nhiệm vụ và giải pháp

Kế hoạch về phòng chống UTV, UTCTC giai đoạn 2026-2035 được xây dựng trên cơ sở các mục tiêu đề ra đảm bảo tính khả thi, thống nhất phù hợp với năng lực của hệ thống y tế và điều kiện kinh tế xã hội của xã.

3.1. Nhóm giải pháp về chính sách và tài chính

Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng, sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC tại địa phương.

Vận động chính sách nhằm mở rộng danh mục chi trả BHYT cho cả sàng lọc, phát hiện và điều trị sớm UTV, UTCTC theo lộ trình, bảo đảm phụ nữ được tiếp cận dịch vụ miễn phí hoặc đồng chi trả thấp.

Lồng ghép hoạt động sàng lọc phát hiện sớm vào các chương trình chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ (khám sức khỏe định kỳ, Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế dân số và phát triển, KHHĐQG, về phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe phụ nữ...).

Hỗ trợ phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số và phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ thuộc nhóm nguy cơ cao được khám, sàng lọc và điều trị sớm thông qua các chương trình, dự án.

3.2. Nhóm giải pháp về truyền thông, vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi

Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC cho người làm công tác quản lý ở các cấp, các đại biểu dân cử, người có uy tín trong cộng đồng... Huy động sự tham gia của các đoàn thể và tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, ... tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

Tích cực truyền thông trên các phương tiện đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông, chú trọng đến đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, và điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi nhóm dân tộc. Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như mạng xã hội, phát thanh tương tác... Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Phát triển các công cụ truyền thông sáng tạo: video tương tác, phần mềm nhắc lịch khám, tư vấn sức khỏe về vú, cổ tử cung.

Phát triển thông điệp truyền thông và triển khai truyền thông - giáo dục sức khỏe theo hướng tập trung vào việc ngăn chặn các yếu tố nguy cơ gây ung thư phát triển trong cộng đồng như thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý; tăng cường hoạt động thể chất; phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn. Nhấn mạnh lợi ích của dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC, tập trung vào các hành vi mục tiêu: chủ động tiêm phòng HPV, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; tháo gỡ các rào cản tâm lý, giảm kỳ thị, sợ bị chẩn đoán UTV, UTCTC, nâng cao sự sẵn sàng của phụ nữ trong việc đi khám và chẩn đoán sớm. Đặc biệt chú trọng đối với những phụ nữ nguy cơ cao bị UTV (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có UTV, béo phì, ít vận động...) và UTCTC.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phòng chống UTV, UTCTC. Lồng ghép truyền thông vào các chương trình sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng chống bệnh không lây nhiễm. Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo trong

công tác truyền thông cho phụ huynh và nhà trường nhằm tăng tỷ lệ bao phủ tiêm phòng HPV.

3.3. Nhóm giải pháp về nhân lực và nâng cao năng lực

Tham gia đào tạo và cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý UTV, UTCTC theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Tham gia các hình thức đào tạo trực tuyến, hội chẩn từ xa và hỗ trợ chuyên môn từ các bệnh viện chuyên sâu cho tuyến cơ sở.

3.4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Đề nghị đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán, sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC.

Trang bị các thiết bị cần thiết: Máy X-quang vú kỹ thuật số, máy siêu âm cho trạm y tế theo lộ trình, giai đoạn.

Tiếp tục tăng cường trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho phòng chống UTCTC tại Trạm Y tế để đảm bảo công tác khám, sàng lọc ban đầu, điều trị tổn thương tiền UTCTC (hệ thống áp lạnh, máy đốt điện, máy LEEP, máy soi CTC, hoá chất ...).

3.5. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ

Triển khai thực hiện các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và theo dõi UTV, UTCTC theo quy định của Sở Y tế; từng bước chuẩn hóa quy trình chuyên môn tại trạm y tế xã.

Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị bệnh, tái khám, phục hồi chức năng, phát triển hỗ trợ tâm lý, chăm sóc giảm nhẹ và tư vấn dinh dưỡng.

Phối hợp, lồng ghép các chiến dịch sàng lọc lưu động kết hợp truyền thông tại cộng đồng.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu y tế, tư vấn và theo dõi người bệnh; áp dụng các giải pháp khoa học, công nghệ mới phù hợp với điều kiện của địa phương.

Triển khai tiêm chủng vắc xin HPV theo hướng dẫn và lộ trình của Sở Y tế; tăng cường cung cấp dịch vụ tiêm chủng, tạo điều kiện để người dân tiếp cận vắc xin với chi phí phù hợp, khuyến khích người dân tự nguyện phòng bệnh UTCTC.

3.6. Nhóm giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát

Triển khai, áp dụng các bộ chỉ số theo dõi, giám sát công tác phòng, chống UTV, UTCTC theo hướng dẫn của Sở Y tế; bảo đảm thu thập, tổng hợp và báo cáo đầy đủ, kịp thời.

Lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc UTV, UTCTC vào Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản; duy trì, phát triển Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm UTV và UTCTC).

Tham gia tập huấn nhân lực về quản lý và phân tích dữ liệu nhằm nâng cao

chất lượng thông kê báo cáo đảm bảo bảo mật thông tin.

Tổ chức giám sát định kỳ, đánh giá hiệu quả và báo cáo tổng hợp, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm UTV và UTCTC).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế hằng năm của xã và ngân sách địa phương.

2. Nguồn xã hội hóa: bao gồm đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức trong và ngoài nước (nếu có).

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch về Phòng, chống UTV, UTCTC giai đoạn 2026-2035.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí giai đoạn và hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi Kế hoạch được ban hành.

Phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông của xã truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống UTV và UTCTC; giám sát, sàng lọc phát hiện sớm, quản lý bệnh tại cộng đồng.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống UTV, UTCTC trên địa bàn xã.

Hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các đơn vị; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND xã và Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã.

3. Trạm Y tế

Căn cứ Kế hoạch này hàng năm xây dựng kế hoạch phòng chống UTV và UTCTC tại đơn vị; bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất và nhân lực để tổ chức thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch.

Triển khai các hoạt động phòng, chống UTV và UTCTC trên địa bàn xã, chú trọng công tác tiêm phòng vắc xin HPV cho trẻ em trên địa bàn và các đối tượng có nguy cơ cao.

Chỉ đạo nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số phối hợp với Trạm Y tế đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động người dân tham gia các hoạt động phòng, chống UTV, UTCTC.

Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống UTV, UTCTC về UBND xã qua phòng Văn hóa- xã hội tổng hợp.

4. Các Trường học trên địa bàn xã

Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh và phụ huynh về phòng, chống UTV, UTCTC, đặc biệt là lợi ích của tiêm vắc xin HPV.

Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý, thống kê đối tượng theo yêu cầu của ngành Y tế.

5. Trung tâm Dịch vụ công

Xây dựng chuyên trang chuyên mục, tin bài về công tác phòng chống UTV, UTCTC, truyền thông - giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi của người dân, góp phần giảm kỳ thị, tăng chủ động dự phòng, khám định kỳ và tuân thủ điều trị trong cộng đồng.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ động tham gia thực hiện Kế hoạch phòng chống UTV và UTCTC, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục vận động nhân dân nâng cao nhận thức về phòng chống bệnh UTV, UTCTC trên địa bàn xã.

Phối hợp cùng Trạm Y tế và các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, vận động chính sách, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống UTV và UTCTC. Thúc đẩy các mô hình hỗ trợ người bệnh, chăm sóc cộng đồng, và huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động sàng lọc và điều trị.

Hội Liên hiệp phụ nữ xã thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho hội viên nâng cao nhận thức về phòng chống bệnh UTV, UTCTC, hỗ trợ giúp đỡ các hội viên đang điều trị bệnh UTV, UTCTC.

7. Lộ trình triển khai

7.1. Giai đoạn 2026-2027: Giai đoạn chuẩn bị

Xây dựng kế hoạch chi tiết, chỉ đạo trạm y tế xã thực hiện về sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý dữ liệu điện tử đối với UTV, UTCTC theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Cử cán bộ y tế tham gia tập huấn về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh do cấp trên tổ chức.

Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu và báo cáo điện tử, kết nối với hệ thống quản lý bệnh không lây nhiễm.

Dự kiến Kết quả đầu ra:

Tổ chức khám sàng lọc UTV, UTCTC tại cơ sở.

Có kiến thức về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh.

Có hệ thống dữ liệu và quy trình triển khai chuẩn.

7.2. Giai đoạn 2028-2030: Giai đoạn duy trì và tích hợp

Thường xuyên tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán và quản lý điều trị UTV, UTCTC trên phạm vi toàn xã theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Tích hợp chương trình phòng, chống UTV, UTCTC vào hệ thống quản lý bệnh không lây nhiễm và hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

Dự kiến Kết quả đầu ra:

Thường xuyên tổ chức khám sàng lọc UTV, UTCTC tại cơ sở.

Hệ thống dữ liệu liên thông và quản lý thống nhất.

Người dân được tiếp cận dịch vụ sàng lọc rộng rãi.

7.3. Giai đoạn 2031-2035: Giai đoạn củng cố và phát triển bền vững

Củng cố hệ thống quản lý dữ liệu, bảo đảm liên thông với hệ thống dữ liệu quốc gia và hồ sơ sức khỏe điện tử.

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh UTV, UTCTC tại xã.

Định kỳ đánh giá tổng thể chương trình, điều chỉnh mục tiêu và giải pháp phù hợp với thực tiễn.

Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá và báo cáo thường xuyên.

Dự kiến Kết quả đầu ra:

Hệ thống phòng chống UTV, UTCTC hoạt động ổn định, bền vững

Dữ liệu liên thông toàn quốc.

Người dân được quản lý sức khỏe lâu dài.

Trên đây là Kế hoạch hành động phòng, chống UTV, UTCTC giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn xã Yên Nguyên. Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Phó CT UBND xã PTVHXXH;
- Mục IV; (thực hiện)
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Huy